

ĐÀO TẠO TỪ XA CÙNG VỚI SỰ PHÁT TRIỂN CỦA NHÀ TRƯỜNG TRONG 20 NĂM QUA

*Hứa Văn Đức **

1. Mở đầu:

Vào đầu những năm 90 của thế kỷ trước, đất nước ta sau 4 năm thực hiện chính sách đổi mới kể từ Đại hội Đảng lần thứ VI đã có những tiến bộ nhất định khi nền kinh tế đã được giải phóng khỏi cơ chế quan liêu bao cấp. Bước vào thời kỳ đổi mới, thời kỳ của nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa, đất nước đang đứng trước những cơ hội mới, đồng thời cũng nảy sinh những khó khăn và thách thức mới. Đó chính là việc thiếu nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước. Nguồn nhân lực cần phải được đào tạo, đào tạo lại để thích ứng với một nền kinh tế có xuất phát điểm thấp nhưng đang phát triển, nền kinh tế có nhiều thành phần và lấy cơ chế thị trường có điều tiết làm trung tâm. Trong bối cảnh đó Đại học Mở ra đời thật sự cần thiết để góp phần giải quyết yêu cầu nêu trên, mặc dù mô hình này trong thời gian đầu không phải ai cũng nhận thức đúng tầm quan trọng của nó.

Trường Đại học Mở TP.HCM là một trong những mô hình trường đại học đầu tiên ở nước ta đào tạo theo phương thức mở nhằm thực hiện chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà Nước về xã hội hóa giáo dục, đa dạng hóa các hình thức đào tạo.

Nhận định về sự ra đời của Đại học Mở trong bài phát biểu của mình nhân dịp kỷ niệm 5 năm thành lập Đại học Mở bán công

TP.HCM tổ chức ngày 14/06/1995 GS.TS. Lý Hòa với tư cách là Bí thư Đảng ủy khối các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo có nêu: “Trở lại những ngày đầu thực hiện chủ trương cải cách giáo dục đại học của ngành theo đường lối đổi mới của Đại hội VI, thì đến nay có thể nhận xét: Đại học Mở là một trong những biểu tượng đổi mới nổi lên rõ nét nhất của sự nghiệp giáo dục đại học. Và theo đó, mọi tầng trường, mọi thành đạt của Đại học Mở đều đóng góp quan trọng vào sự nghiệp đổi mới của ngành”.

Sự ra đời của Đại học Mở không hẳn là cạnh tranh với các trường khác mà bổ sung thêm một phương thức đào tạo đáp ứng đòi hỏi học tập của nhân dân.

Trong hệ thống giáo dục quốc tế khái niệm “giáo dục mở” thường gắn liền với thuật ngữ “từ xa” hình thành cụm từ “giáo dục mở và từ xa” (open and distance education, viết tắt là ODE hoặc open and distance learning - ODL). Điều này cũng dễ hiểu vì giáo dục từ xa (distance education) thực chất là một hình thức của giáo dục mở (open education hoặc open learning). Vì vậy, khi thành lập Đại học Mở thì nhà trường cũng đã bắt đầu chuẩn bị điều kiện để triển khai hình thức giáo dục từ xa (*).

Trải qua thời gian hoạt động cùng với sự

* Phó Giám đốc Trung tâm Đào tạo từ xa, Trường Đại học Mở Tp. HCM

phát triển và lớn mạnh của nhà trường trong suốt 20 năm qua, chương trình đào tạo từ xa đã đạt được những thành quả vô cùng to lớn, góp phần đáng kể trong việc đào tạo nguồn nhân lực, góp phần nâng cao dân trí trong bối cảnh đất nước không ngừng phát triển theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

2. Khẳng định một mô hình đào tạo mới

Giáo dục từ xa (GDTXa) hiện đại được coi là đã bắt đầu vào năm 1963 (Perraton, 2007). Trong năm đó, ở Vương quốc Anh, Viện khuyến học quốc gia được thành lập, là một mô hình cho một trường Đại học Mở. Và đến năm 1969 trường Đại học Mở Vương quốc Anh (United Kingdom Open University- UKOU) chính thức được thành lập. Kể từ sự kiện đó hàng loạt các trường Đại học Mở được thành lập trên toàn thế giới.

Mô hình trường Đại học Mở với hình thức đào tạo từ xa được áp dụng ở Việt Nam sau khi đất nước thống nhất, đặc biệt là sau chính sách đổi mới bước đầu được đón nhận khá tích cực và nó ra đời đúng vào thời điểm mà nhân dân cần, xã hội cần. Nó đáp ứng nhu cầu học tập phong phú và đa dạng của mọi người. Nó đã thổi một luồng gió mới vào hệ thống giáo dục nước nhà.

Nhận định về việc triển khai hình thức đào tạo từ xa của trường, các nhà báo Kim Cúc- Phạm Mỹ, phóng viên báo Nhân Dân trong số 69 phát hành tháng 6/1991 với tiêu đề: “Viện Đào tạo mở rộng – một mô hình đào tạo mới” đã viết: “Để góp phần thực hiện chủ trương dân chủ hóa giáo dục và đào tạo, tạo điều kiện thuận lợi cho mọi người được đào tạo, nâng cao trình độ dân trí, cách đây tròn một năm, vào tháng 6/1990, Bộ Giáo

dục và Đào tạo quyết định thành lập Viện Đào tạo mở rộng, trụ sở đặt tại nhà số 97 Võ Văn Tần (thành phố Hồ Chí Minh). Nhiệm vụ của Viện là liên kết với các trung tâm đào tạo ở các địa phương để hình thành mạng lưới trường lớp đào tạo mở rộng, đào tạo từ xa cho các tỉnh phía Nam. Đến nay qua một năm hoạt động dù còn nhiều khó khăn và không phải là không còn những việc cần phải nghiên cứu thêm, song Viện đã bước đầu thu được những kết quả cơ bản, tạo cơ sở cho sự phát triển của một mô hình đào tạo mới”.

Nhà báo Thao Lâm cũng của Báo Nhân Dân trong số ra ngày 15/07/1993 với tiêu đề: “Nơi đi đầu trong giáo dục từ xa về một lĩnh vực đang cần giáo dục” đã viết: “Ai cũng biết rằng nhu cầu làm ăn trong nền kinh tế thị trường đòi hỏi những người làm lãnh đạo, quản lý cũng như trực tiếp kinh doanh cần được trang bị những kiến thức mới về ngành khoa học Quản trị kinh doanh. Đây chính là lĩnh vực đang cần mở rộng qui mô giáo dục dưới nhiều hình thức, trong đó giáo dục từ xa (qua phương tiện nghe nhìn, gửi thư) là một hình thức giáo dục tạo điều kiện cho nhiều người theo học, đã đem lại hiệu quả rộng lớn ở nhiều nước. Có thể nói rằng giáo dục từ xa tạo cơ hội cho nhiều đối tượng có những hoàn cảnh khác nhau theo học và huy động nhiều lực lượng xã hội tham gia vào quá trình giáo dục. Đây chính là điều mà Viện Đào tạo mở rộng thành phố Hồ Chí Minh rất quan tâm vì nó thể hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Viện là “cổ vũ tinh thần ham học hỏi, đề cao khả năng tự đào tạo, dấn thân cho sự nghiệp nâng cao dân trí và bồi dưỡng nhân tài cho xã hội Việt Nam phát triển”. Thể hiện tư tưởng chủ đạo đó, ngay

từ những ngày đầu thành lập (1990), còn bọn bề nhiều công việc phải lo toan, Viện Đào tạo mở rộng thành phố Hồ Chí Minh đã quan tâm xúc tiến công việc chuẩn bị cho sự ra đời của loại hình giáo dục từ xa... Vượt lên trên mọi khó khăn, mặc dù chưa nhận được nguồn kinh phí hỗ trợ của Nhà nước, Viện Đào tạo mở rộng phối hợp với Đài tiếng nói nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã mạnh dạn đi đầu thử nghiệm phương thức đào tạo từ xa về ngành học Quản trị kinh doanh, một ngành học đang có nhu cầu lớn khi đất nước chuyển sang nền kinh tế thị trường”.

Tuy nhiên, mặc dù đào tạo từ xa không phải là hình thức đào tạo mới đối với các nước phát triển nhưng đối với nước ta thì còn khá mới mẻ. Để triển khai đúng đối tượng đáp ứng được nhu cầu xã hội, hình thức tổ chức phải phù hợp với trình độ kinh tế và khoa học kỹ thuật của Việt Nam là vấn đề phức tạp đòi hỏi không phải chỉ có sự nghiên cứu về lý luận mà phải điều tra và có sự chuẩn bị chu đáo về mặt tổ chức.

Từ sự nghiên cứu kinh nghiệm đào tạo từ xa ở các nước và tổ chức thăm dò khảo sát nhu cầu của các đối tượng học viên, trong giai đoạn đầu trường Đại học Mở đã lựa chọn mô hình thích hợp với điều kiện của đất nước và của trường. Đó là “Mô hình kết hợp” tức là lựa chọn kết hợp các hình thức đào tạo từ xa trên thế giới để đề ra một hình thức, một mô hình thích hợp với Việt Nam.

Vận dụng vào thực tiễn đó là sự liên kết ba bên và hai kết hợp trong đào tạo từ xa.

Ba bên liên kết gồm: Đại học Mở TP.HCM, các cơ quan truyền thông (phát thanh, truyền hình, bưu điện, báo chí...), các Trung tâm đại học tại chức, các Trung tâm

giáo dục thường xuyên các tỉnh.

Nội dung hai kết hợp là kết hợp đào tạo từ xa (băng hình, băng tiếng, điện thoại, tự học...) và đào tạo truyền thống (đào tạo trực tiếp).

Bên cạnh mô hình liên kết ba bên như đã nêu trên, trong giai đoạn từ năm 2003 trở đi nhà trường còn triển khai nhiều lớp theo hình thức đào tạo theo địa chỉ, đào tạo theo nhu cầu xã hội, tức là đối tượng và phạm vi liên kết được mở rộng hơn (không chỉ liên kết với các Trung tâm đại học tại chức hay Trung tâm giáo dục thường xuyên như trước đây).

Qua gần 20 năm hoạt động và phát triển đã chứng tỏ sự đúng đắn và phù hợp của mô hình này trong điều kiện ở nước ta.

3. Đánh giá hiệu quả hoạt động

3.1. Về chương trình đào tạo:

Trong việc xây dựng chương trình, với tôn chỉ là đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của xã hội trong bối cảnh nền kinh tế đang phát triển, nhà trường chú trọng đào tạo kỹ năng nghề nghiệp, tính thích ứng và khả năng ứng dụng của sinh viên. Tiêu chí này được thể hiện xuyên suốt từ khâu thiết kế chương trình cho đến tổ chức thực hiện, giảng dạy.

Trường Đại học Mở bắt đầu triển khai hình thức đào tạo từ xa với ngành Quản trị kinh doanh vào năm 1993. Ngay từ khóa đầu tiên số lượng học viên đăng ký theo học là 1.300, sang năm sau số lượng tuyển sinh tăng lên là 1.922. Điều này chứng tỏ sức hấp dẫn của một ngành học mới của một hình thức đào tạo mới. Qua thời gian hoạt động bên cạnh các ngành đang đào tạo trường luôn

quan tâm đến việc mở các ngành học mới nhằm đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng và phong phú của mọi tầng lớp nhân dân. Đến năm 1998 tiếp tục triển khai hai ngành đào tạo là Xã hội học (chuyên ngành Phụ nữ học) và ngành Đông Nam Á học. Ngành tiếng Anh và ngành Xây dựng bắt đầu chiêu sinh từ năm 1999. Sang năm 2004 trường tiếp tục mở các ngành Tin học, Tài chính – Ngân hàng, Kế toán Kiểm toán và ngành Kinh tế chuyên ngành Kinh tế - Luật. Đến nay có tổng số 9 ngành đào tạo.

Tuy nhiên, để thích ứng với sự phát triển không ngừng của nền kinh tế, của đất nước nội dung các chương trình luôn được điều chỉnh nhằm cập nhật kiến thức cho phù hợp với tình hình mới. Điều này chứng tỏ sự nhạy bén của các khoa, của các giảng viên tham gia xây dựng chương trình tránh sự nhàm chán, cứng nhắc và lạc hậu, xa rời thực tế của nội dung các môn học. Do đáp ứng được tính ứng dụng thực tiễn nên đa số sinh viên tốt nghiệp đều có việc làm ổn định và đáp ứng tốt các yêu cầu của công việc, đồng thời tạo được niềm tin trong xã hội thể hiện qua số lượng học viên ngày càng gia tăng.

Nhờ không ngừng mở rộng ngành nghề đào tạo, nội dung chương trình luôn được cập nhật nên số lượng học viên ngày càng gia tăng và đối tượng học viên cũng hết sức đa dạng.

3.2. Tổ chức đào tạo

Chương trình đào tạo ngay từ đầu được thiết kế theo hệ thống tín chỉ. Việc áp dụng đào tạo theo học chế tín chỉ vừa phù hợp với quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo đồng thời cũng rất thích hợp với đặc điểm của loại hình đào tạo từ xa và của đối tượng học

viên.

Do đặc điểm của loại hình đào tạo mở nên tính dân chủ trong việc tổ chức đào tạo luôn được đề cao. Khi đăng ký nhập học sinh viên được thông tin về chương trình đào tạo toàn khóa học và các qui định dành cho sinh viên thông qua thông tin hướng dẫn học viên trong hồ sơ đăng ký nhập học. Qua các tài liệu này sinh viên được thông tin đầy đủ về qui chế đào tạo của Bộ GD&ĐT, nghĩa vụ và quyền lợi của sinh viên... để từ đó sinh viên có thể chủ động vạch kế hoạch học tập hợp lý theo năng lực và hoàn cảnh của mình. Vào đầu khóa học sinh viên đều được phổ biến qui chế đào tạo trong buổi lễ khai giảng khóa học.

Trong giai đoạn đầu công tác quản lý hệ đào tạo từ xa do Phòng giáo vụ của trường đảm nhận. Đến năm 1996 trường thành lập Trung tâm đào tạo từ xa để đảm nhiệm việc tổ chức và quản lý hệ đào tạo này. Bên cạnh việc phối hợp với các khoa và các phòng ban trong trường để tổ chức đào tạo, Trung tâm còn phối hợp với cộng tác viên ở các đơn vị liên kết để quản lý quá trình giảng dạy và học tập của sinh viên tại địa phương. Trong năm học 2008-2009 khi số lượng sinh viên lên đến 38.000, thi công tác quản lý lớp học được tăng cường cán bộ phụ trách vùng có nhiệm vụ phối hợp với các cán bộ chức năng của trung tâm và cộng tác viên tại các đơn vị liên kết để theo dõi chặt chẽ quá trình dạy và học, kịp thời tiếp nhận và phối hợp giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện kế hoạch đào tạo. Lãnh đạo trung tâm cũng được phân công phụ trách một khu vực nhất định (các đơn vị liên kết được chia thành các khu vực miền Trung – Tây Nguyên, miền Đông Nam bộ, TP.Hồ

Chí Minh, khu vực sông Tiền và khu vực sông Hậu). Mô hình phân vùng quản lý này rất phù hợp với tình hình hiện nay và tỏ ra rất có hiệu quả. (mà không tổ chức việc thành lập các chi nhánh như mô hình quản lý của trường Đại học Mở Sukhothai Thammathirat (STOU) của Thái Lan)

Về tổ chức hệ thống quản lý nội bộ Trung tâm đào tạo từ xa đã dần dần hoàn thiện qui trình quản lý với việc tin học hóa từ khâu quản lý hồ sơ sinh viên đầu vào cho đến khâu xét điều kiện thi tốt nghiệp và phát bằng tốt nghiệp. Quản lý hồ sơ sinh viên theo mã số dưới 2 dạng: lưu trữ trên mạng máy tính và dưới dạng văn bản. Những thông tin về kế hoạch học tập, danh sách thi, điểm thi, danh sách đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp, danh sách được cấp bằng... sinh viên có thể truy cập qua mạng Internet.

3.3. Học liệu

Để tổ chức đào tạo từ xa điều kiện tiên quyết là phải tổ chức hệ thống học liệu. Không có hệ thống học liệu thì không thể nói đến GDTXa.

Điều chúng ta dễ dàng nhận thấy là trong các định nghĩa về GDTXa, các chuyên gia về GDTXa đều đề cập đến vấn đề học liệu. TS.Moore (1990) nêu ra định nghĩa: “GDTXa là quá trình mà trong đó thầy và trò gián cách nhau về mặt thể chất, do đó công nghệ và phương tiện chuyển tải thông tin (như âm thanh, hình ảnh, dữ liệu, tài liệu...v.v...) phải làm cầu nối trong quá trình hướng dẫn học tập”. Các chuyên gia của Hiệp hội GDTXa Hoa kỳ (The United State Distance Learning Association) cho rằng: “GDTXa là quá trình đào tạo mà trong đó người dạy và người học cách xa nhau về địa lý, bởi vậy dựa vào các

phương tiện điện tử và giáo trình in ấn để tổ chức quá trình học tập”.

Theo Điều 1 trong Quy chế của Bộ GD&ĐT ban hành kèm theo Quyết định số 40/2003 QĐ-BGD&ĐT, ngày 8/8/2003 thì: “Người học theo hình thức GDTXa chủ yếu tự học qua học liệu như giáo trình, băng hình, băng tiếng, đĩa CD-ROM, phần mềm vi tính, băng việc sử dụng các phương tiện nghe nhìn cá nhân, phát thanh, truyền hình, các tổ hợp truyền thông đa phương tiện, mạng Internet dưới sự tổ chức, trợ giúp của nhà trường”.

Qua những dẫn chứng nêu trên chúng ta đã thấy được tầm quan trọng đặc biệt của học liệu đối với hình thức đào tạo từ xa.

Trong thời gian gần đây, kể từ Hội nghị thường niên của Hiệp hội các trường Đại học Mở châu Á (AAOU) lần thứ 16 (tổ chức tại Seoul, Hàn Quốc, tháng 11/2002 với chủ đề “Giáo dục từ xa trong kỷ nguyên số hóa” các học giả chia các mô hình GDTXa dựa vào 5 thế hệ công nghệ. Tiêu chí để phân chia là dựa vào đặc điểm của công nghệ thể hiện qua tính linh hoạt về thời gian, địa điểm, không gian, học liệu tĩnh chế và tính tương tác hiện đại.

Để phù hợp với tình hình về cơ sở vật chất của trường, của người học trường đã lựa chọn mô hình hai kết hợp như đã nêu trên. Trong mô hình này tài liệu vẫn giữ một vai trò vô cùng quan trọng và do đó trong từng giai đoạn phát triển trường chú trọng việc áp dụng từng bước các thế hệ công nghệ để phát triển đào tạo từ xa. Trong giai đoạn khởi đầu (từ năm 1993) trường đã áp dụng kết hợp 3 thế hệ công nghệ thứ nhất, thứ hai và thứ ba (tài liệu in ấn, băng tiếng, đài phát thanh,

truyền hình). Việc mở đài để nghe bài học từ xa chương trình đại học trong thời gian này là điều rất mới mẻ và lạ lẫm, không chỉ học viên mà những cán bộ công chức đều cảm thấy thú vị với hình thức học mới mẻ này. Những bài giảng được nghe ở nhà, ở cơ quan, trên những chuyến xe ngược xuôi đi công tác vào các buổi sáng, buổi trưa và những đêm hôm khuya khoắc. Nói chung là có thể học mọi lúc, mọi nơi tùy theo hoàn cảnh, sở thích của mỗi người. Thật là thuận tiện cho việc học tập.

Trong các giai đoạn tiếp theo trường đã cố gắng đầu tư để bổ sung, hoàn thiện hệ thống học liệu theo 3 thể hệ công nghệ nêu trên như thu hình bài giảng, biên soạn nguồn học liệu nối mạng Internet.

Năm 1994 trường đã thành lập Ban xuất bản và giao nhiệm vụ chuẩn bị và cung cấp học liệu cho học viên. Đến năm 1999 công việc này được giao cho Trung tâm đào tạo từ xa. Do nhu cầu phát triển nguồn học liệu trong giai đoạn mới nên trường đã thành lập Ban phát triển học liệu vào ngày 17/09/2009 và đã triển khai biên soạn được 34 tài liệu hướng dẫn học tập dành riêng cho hệ đào tạo từ xa, chủ yếu là tài liệu dành cho nhóm ngành Kinh tế- Quản trị kinh doanh. Các dạng học liệu khác cũng được đầu tư biên soạn như: Bài giảng trên sóng phát thanh hiện có 31 môn đang phát thanh hằng ngày trên sóng của Đài tiếng nói nhân dân TP.HCM, Đài phát thanh truyền hình Bình Định và Vĩnh Long; ghi và thu đĩa hình của 11 môn, đĩa tiếng 13 môn, bài giảng điện tử đưa lên mạng khoảng 30% các môn học. Tuy nhiên, số lượng và chủng loại học liệu nêu trên là còn quá ít so với số lượng các môn học hiện có trong chương trình đào tạo.

3.4. Hoạt động liên kết đào tạo

Do đặc điểm của hình thức GDTXa là thực hiện bình đẳng trong giáo dục, tạo cơ hội cho nhiều người được học, học liên tục, học suốt đời... với phương châm mang kiến thức đến cho người học thông qua các phương tiện truyền hiện đại cho nên nền giáo dục ở các quốc gia có phát triển hình thức đào tạo từ xa đều có đặc điểm chung là tổ chức mạng lưới liên kết đào tạo trên khắp các vùng trong lãnh thổ và thậm chí còn mở rộng trên phạm vi toàn cầu.

Mặc khác, nhằm thực hiện chủ trương công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước, đặc biệt kể từ sau khi nền kinh tế Việt Nam hội nhập với nền kinh tế thế giới, áp lực cạnh tranh gia tăng... mỗi địa phương tự xác định thế mạnh của mình để đặt mục tiêu phát triển và một yếu tố không thể không tính đến đó là đào tạo nguồn nhân lực. Để đáp ứng yêu cầu của địa phương, bên cạnh việc thành lập các cơ sở đào tạo đại học được xem như là chiến lược lâu dài thì giải pháp trước mắt là các cơ sở đào tạo hiện có như Trung tâm giáo dục thường xuyên, Trường Cao đẳng cộng đồng, Trung tâm đại học tại chức đã liên kết với các trường đại học ở các thành phố lớn để mở các lớp học với các hệ đào tạo khác nhau, với các ngành nghề mà địa phương có nhu cầu sử dụng trước mắt cũng như lâu dài. Và vì vậy, việc liên kết đào tạo giữa các cơ sở đào tạo tại các tỉnh, các địa phương với các trường đại học như là một tất yếu của sự phát triển trong hệ thống giáo dục trong bối cảnh hiện nay.

Hơn nữa, do chức năng và nhiệm vụ của trường Đại học Mở là cơ sở đào tạo từ xa, đào tạo tại chỗ, đào tạo tại các điểm vệ tinh,

nhằm đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của xã hội, góp phần tăng cường đội ngũ khoa học – kỹ thuật cho đất nước như đã được qui định tại Điều 2 trong Quyết định thành lập trường Đại học Mở bán công TP.HCM số 389/TTg, ký ngày 26/7/1993 của Thủ tướng Chính phủ, nên việc liên kết đào tạo nhằm phát triển hình thức đào tạo từ xa trường đã quan tâm ngay từ những ngày đầu triển khai hình thức đào tạo này. Qua thời gian hoạt động phạm vi liên kết của trường luôn được mở rộng. Nếu như năm 1993 số đơn vị liên kết là 11, thì đến năm 1995 con số này là 16, năm 2000 tăng lên 20, năm 2005 là 39 và hiện nay là 52 đơn vị trải dài từ Đà Nẵng đến tận Cà Mau.

Các cơ sở liên kết của Trường là các Trung tâm giáo dục thường xuyên, Trung tâm đại học tại chức, Trường Cao đẳng cộng đồng ở 26 tỉnh, thành phố. Ngoài ra, Trường cũng mở các lớp đào tạo theo địa chỉ ở 26 đơn vị liên kết khác theo đề nghị của các đơn vị này như Công ty cao su Eah'leo (Đắk-Lắk), Công ty cao su Dầu tiêng (Bình Dương), các Trường giáo dục đào tạo và giải quyết việc làm số 3,4,5,6 thuộc Trung tâm giáo dục thường xuyên thanh niên xung phong đóng trên các địa bàn các tỉnh Bình Dương và Đắk-Nông, các Trung tâm cai nghiện do sở LĐT BXH thành phố Hồ Chí Minh quản lý đóng trên địa bàn các tỉnh Bình Dương, Bình Phước, các lớp thuộc UBDSBM&TE, Phân hiệu của trường các bộ phụ nữ TW, Hội Liên hiệp phụ nữ TP.HCM, QK 9, Liên minh HTX miền Nam, Phòng Nội vụ Q.Phú Nhuận.....

3.5. Hợp tác quốc tế:

Để có điều kiện giao lưu, học hỏi và trao

đổi kinh nghiệm phát triển đào tạo từ xa của các quốc gia trong khu vực và trên thế giới, Trường đã có quan hệ hợp tác với các tổ chức quốc tế về đào tạo từ xa như Hội đồng giáo dục từ xa quốc tế (International Council for Open and Distance Education, viết tắt là ICDE), Hiệp hội các trường Đại học Mở châu Á (Asian Association of Open Universities, viết tắt là AAOU, đồng thời trường cũng đã trở thành thành viên chính thức của tổ chức này kể từ năm 2009); hợp tác với các trường như Đại học Mở Anh Quốc, Đại học Mở Sukhothai Thammathirat, Đại học Mở Ramkhamheng (Thái Lan), Đại học phát thanh truyền hình Bắc Kinh, Đại học phát thanh truyền hình Thượng Hải (Trung Quốc).

4. Đánh giá về hiệu quả đào tạo và chất lượng đào tạo.

Từ một cơ sở đào tạo chỉ có 1 ngành học với 1.500 sinh viên trong năm đầu tuyển sinh đến nay Đại học Mở đã có 9 ngành đào tạo với số lượng học viên liên tục gia tăng qua các năm: năm 1995 có 2.637 học viên, năm 2000 con số này là 7.833, đến năm 2005 tăng lên 13.418 và hiện nay tính đến thời điểm cuối tháng 04/2010 là 46.000 học viên theo học hệ đào tạo từ xa. Số lượng sinh viên tốt nghiệp khóa đầu tiên vào năm 1997 là 254 sinh viên, năm 1998 là 472 sinh viên, năm 1999 là 769 sinh viên... đến nay tổng số sinh viên tốt nghiệp là gần 9.000. Những con số nêu trên cho ta thấy được bước phát triển to lớn của hình thức đào tạo từ xa trong thời gian qua.

Yêu cầu về chất lượng đào tạo luôn được nhà trường quan tâm dù xét theo khía cạnh sự thỏa mãn của khách hàng hay sự phù hợp

với mục tiêu đào tạo. Biểu đồ tăng trưởng về số lượng học viên ít nhiều cho chúng ta thấy được sự đáp ứng về chất lượng đào tạo trong thời gian qua. Thế nhưng, chúng ta không thể hài lòng với những điều kiện đảm bảo chất lượng mà chúng ta đã thực hiện. Để đào tạo từ xa tiếp tục phát triển và phát triển một cách bền vững thì chúng cần có những định hướng về chiến lược trong tương lai.

5. Những định hướng đổi mới trong tương lai

5.1. Đổi mới về tư tưởng và nhận thức

Dù đã trải qua thời gian gần 20 năm đào tạo từ xa phát triển ở Việt Nam nhưng từ những nhà hoạch định chính sách cho đến các cơ quan sử dụng lao động vẫn còn chưa nhận thức đúng về vai trò của đào tạo từ xa trong hệ thống giáo dục nước nhà. Vì vậy, nhận thức về nền giáo dục hiện đại, giáo dục cho số đông cần phải được hun đúc và thấu triệt. Nhận thức đúng về tính định hướng thị trường và ý thức phục vụ của GDTXa. Theo đó, các ngành học và chuyên ngành phải được thiết kế hướng vào những lĩnh vực cơ bản của nền kinh tế thị trường nhằm đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động. Dịch vụ GDTXa phải được cải tiến, đáp ứng nhu cầu học tập của mọi tầng lớp nhân dân trong xã hội, đặc biệt là ở khu vực nông thôn, vùng khó khăn và các nhóm đối tượng thiệt thòi. Ý thức phục vụ yêu cầu đảm bảo các dịch vụ đào tạo được triển khai một cách tốt nhất, tạo thuận lợi cho người học trong quá trình tiếp cận chương trình đào tạo.

5.2. Đổi mới về nội dung đào tạo, phương pháp và phương tiện đào tạo.

Đào tạo theo học chế tín chỉ tạo cho học

viên những cơ hội và điều kiện học tập thuận lợi, mềm dẻo. Nội dung môn học vừa hiện đại vừa mang tính thực tiễn cao. Nguồn học liệu phải được phát triển thật phong phú. Tiếp tục nghiên cứu áp dụng công nghệ thuộc thể hệ thứ tư và thứ năm phù hợp với điều kiện của nhà trường và của học viên. Phát huy thế mạnh của cơ sở hạ tầng kỹ thuật, của công nghệ hiện đại, phát triển học trực tuyến kết hợp với hệ thống chuyển tải học liệu đa phương tiện, huy động thế mạnh tổng thể của mỗi phương tiện công nghệ học liệu tạo cho người học môi trường học tập tốt nhất, thuận tiện và phù hợp nhất. Nghiên cứu đổi mới phương pháp giảng dạy cho sinh viên từ xa phù hợp với các nhóm đối tượng khác nhau.

Chủ thể của quá trình đổi mới về nội dung và phương pháp chính là đội ngũ giảng viên. Đội ngũ này vừa phải đảm bảo về chất lượng chuyên môn vừa phải hiểu và có tâm huyết với hình thức đào tạo từ xa. Có tâm huyết mới có thể tìm tòi những phương pháp hướng dẫn học tập hiệu quả cho đối tượng học viên rất đa dạng của hình thức đào tạo này.

5.3. Đổi mới về điều hành và quản lý.

Cần thiết lập các mô hình hệ thống cho công tác quản lý và kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn nhằm từng bước cải tiến và tăng cường hiệu quả quản lý và hiệu quả hoạt động phát triển. Hệ thống điều hành phải chặt chẽ mới đảm bảo tính hiệu quả trong điều kiện số lượng học viên ngày càng gia tăng. Nêu cao tính khoa học trong quản lý hoạt động đào tạo đem lại nhiều tiện ích cho người học.

Tất cả những định hướng vừa nêu đều nhằm vào mục đích cuối cùng là không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm đào tạo, tiếp tục tạo dựng niềm tin của xã hội đối với hình thức đào tạo từ xa và nhận thức đúng về những ưu thế của GDTXa trong hệ thống giáo dục quốc dân.

(*) khái niệm “Giáo dục từ xa” thường được dùng trong các tài liệu bằng tiếng Anh (distance education hoặc distance learning) hoặc các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trong khi đó trong hoạt động đào tạo các trường thường dùng khái niệm “Đào tạo từ xa”. Để tiện theo dõi nội dung bài viết theo thói quen thường dùng chúng tôi sử dụng cả hai cách dùng này tùy theo ngữ cảnh mà không có sự khác biệt về nội hàm ngữ nghĩa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và đào tạo. *Kỷ yếu: Hội thảo khoa học quốc gia về giáo dục mở và từ xa*. Nhà xuất bản Thế giới, Hà Nội 2009.

2. Tian Belawati & John Baggaley. *Cẩm nang giáo dục từ xa. PANDORA Guidebook in Distance Education*. Dịch giả Trần Đức Vượng. Nhà xuất bản thế giới-2009.

3. Đại học Mở bán công TP.HCM. *Báo cáo Hội thảo tổng kết và đánh giá mô hình đại học mở bán công (1990-2000)*. TP.Hồ Chí Minh, ngày 05-01-2001.

4. Asian Association of Open University. *Conferences Book*. Tehran-Iran, 2009.

TÓM TẮT

Trường Đại học Mở TP.HCM là một trong những mô hình trường đại học đầu tiên ở nước ta đào tạo theo phương thức mở ra đời sau khi đất nước thực hiện chính sách

đổi mới kể từ Đại hội Đảng lần thứ VI. Sự ra đời của trường đã bổ sung thêm phương thức đào tạo mới vào hệ thống giáo dục quốc dân đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng và phong phú của mọi tầng lớp nhân dân, thực hiện chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà Nước về xã hội hóa giáo dục, đa dạng hóa các hình thức đào tạo.

Trải qua thời gian hoạt động cùng với sự phát triển và lớn mạnh của nhà trường trong suốt 20 năm qua, hình thức đào tạo từ xa đã đạt được những thành quả hết sức to lớn từ phạm vi hoạt động cho đến qui mô đào tạo, góp phần đáng kể trong việc đào tạo nguồn nhân lực, góp phần nâng cao dân trí trong bối cảnh đất nước không ngừng phát triển theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Trong tương lai để đào tạo từ xa tiếp tục phát triển thì chúng cần có những định hướng đổi mới về nhận thức, về tổ chức và quản lý đào tạo nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, tạo dựng niềm tin về những ưu thế của đào tạo từ xa trong hệ thống giáo dục nước nhà.

SUMMARY

Ho Chi Minh City Open University (HCMCOU) is recognized as one of the first universities that offers the open way of training to implement the directions of the Communist party and Government in socializing education and multi-formalization the types of training.

HCMCOU was established four years after “open door” policy, is an institution of higher education offering the variety of programs ranging from distance learning, aiming at meeting various learning needs of the communities, contributing to the development of the human resources.

The needs for education and continuous retraining really exist and become more popular in the community, especially in the market-oriented economy. Open and Distance education (ODE) is the only solution to many people who are not able to take face-to-face courses for various reasons. The ODE programs really create opportunities to the people in islands, remote and

mountainous regions

HCMCOU had some significant contributions to education and training of the country and will continue to its contribution to the development of the country in the future.